TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04/6/2024
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khởi.

Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hoàng Thị L, sinh năm 1972.

Nơi thường trú: thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: ông Phan Văn S, sinh năm 1969.

Nơi thường trú: thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày: bà và ông Phan Văn S đăng ký kết hôn ngày 12/08/1991 tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Hai bên kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn bà và ông S chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 4 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã nên đã ly thân từ giữa năm 2023 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn S.

Về con chung: quá trình chung sống bà và ông Phan Văn S có 03 con chung là: Phan Thị P, sinh năm 1991, Phan Văn D, sinh năm 1993 và Phan Hoàng Thủy T, sinh ngày 26/4/2006. Hiện nay các con bà đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên bà không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông Phan Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà xin chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại Đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn ông Phan Văn S trình bày: về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân và con chung giữa ông và bà Hoàng Thị L như bà L trình bày là đúng. Tuy nhiên, thấy rằng mâu thuẫn giữa ông và bà Hoàng Thị L chưa đến mức trầm trọng nên ông không đồng ý ly hôn. Về con chung, ông và bà Hoàng Thị L có 03 con chung, hiện nay các con ông đều đã thành niên, ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và khoản nợ chung: ông và bà Hoàng Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: bà Hoàng Thị L khởi kiện xin ly hôn thì phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của ông Phan Văn S và bà Hoàng Thị L được biết: bà Hoàng Thị L và ông Phan Văn S đăng ký kết hôn ngày 12/08/1991 tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn bà L và ông S chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: quá trình chung sống bà L và ông S có 03 con chung là: Phan Thị P, sinh năm 1991, Phan Văn D, sinh năm 1993 và Phan Hoàng Thủy T, sinh ngày 26/4/2006. Hiện nay các con ông S, bà L đều đã thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Hoàng Thị L: Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị L đối với ông Phan Văn S. Về con chung: bà Hoàng Thị L và ông Phan Văn S có 03 con chung là Phan Thị P, sinh năm 1991, Phan Văn D, sinh năm 1993 và Phan Hoàng Thủy T, sinh năm 2006. Hiện nay các con ông S, bà L đều đã thành niên. Bà L, ông S không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: bà Hoàng Thị L và ông Phan Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nguyên đơn bà Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn, ông Phan Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Bà Hoàng Thị L có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phan Văn S theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: quá trình giải quyết vụ án

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự có thể đoàn tụ với nhau nhưng bà Hoàng Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ngày 12/8/1991, bà Hoàng Thị L và ông Phan Văn S đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Hoàng Thị L và ông Phan Văn S phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Bà L và ông S đã ly thân từ giữa năm 2023 đến nay. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà L và ông S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị L đối với ông Phan Văn S là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của ông, bà, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: bà Hoàng Thị L và ông Phan Văn S có 03 con chung là Phan Thị P, sinh năm 1991, Phan Văn D, sinh năm 1993 và Phan Hoàng Thủy T, sinh ngày 26/4/2006. Hiện nay các con ông, bà đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Hoàng Thị L và ông Phan Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn bà Hoàng Thị L phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L.

1. Bà Hoàng Thị L được ly hôn ông Phan Văn S.

2. Về án phí: bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005117 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. (bà Hoàng Thị L đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *UBND xã Đường Hoa, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu VP; hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Thanh